

MARKET INSIGHTS REPORTS

16.12.2024

GIAO DỊCH KHÔNG TẠO RA ĐIỂM NHẤN
CHO THỊ TRƯỜNG



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Chuỗi đi ngang sẽ vẫn tiếp tục ?
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
% trái phiếu chính phủ được nắm giữ bởi các NHTW
Trung Quốc tiếp tục nới lỏng chính sách tiền tệ
- 10** TTCK MỸ
Dự báo Nasdaq sẽ tiếp tục tăng giá trong khi đó DowJones sẽ có xu hướng giảm.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	454
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	158
Số cổ phiếu giảm giá	214
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	82

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	208
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	71
Số cổ phiếu giảm giá	68
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	69

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	374
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	140
Số cổ phiếu giảm giá	125
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	109

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	36,209.34	43,663.25	(7,453.92)
% KL toàn thị trường	6.72%	8.10%	
Giá trị	1,252,953	1,457,711	(204,758)
% GT toàn thị trường	9.77%	11.37%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,064.50	1,513.87	(449.37)
% KL toàn thị trường	6.72%	8.10%	
Giá trị	37,303	33,499	3,804
% GT toàn thị trường	6.32%	5.68%	

UPCOM

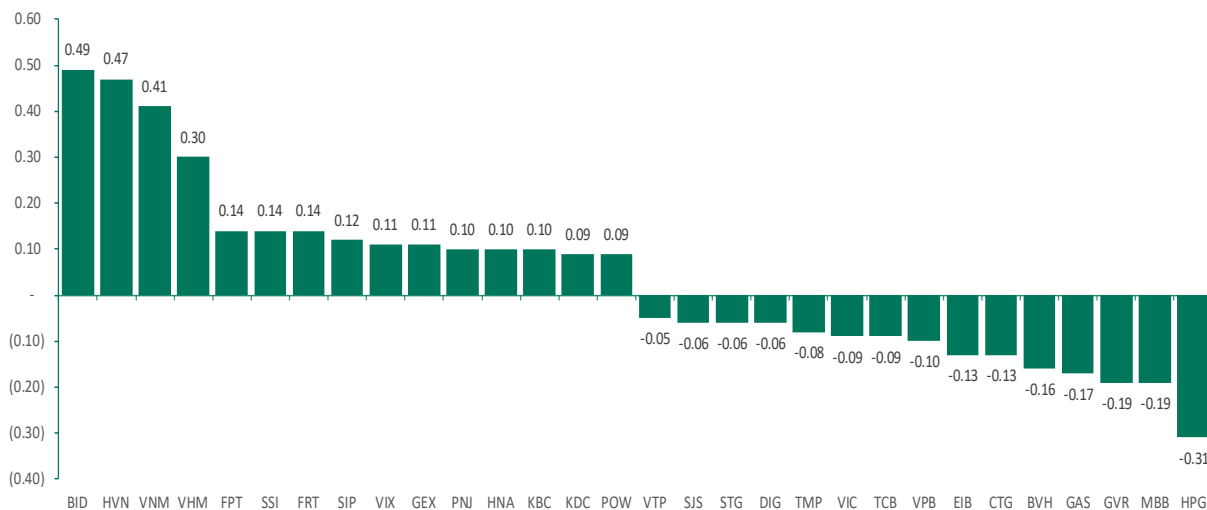
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	727.52	1,408.71	(681.19)
% KL toàn thị trường	2.15%	4.15%	
Giá trị	18,962	35,396	(16,433)
% GT toàn thị trường	3.32%	6.20%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,121,800	93,100	0 (0%)	15.03	2.73	6,194	520,344
2	BID	3,247,200	46,750	350 (0.75%)	11.13	1.93	4,201	266,495
3	FPT	3,291,100	149,900	400 (0.27%)	26.52	6.19	5,652	220,513
4	CTG	2,866,500	36,250	-100 (-0.28%)	8.78	1.38	4,128	194,662
5	HPG	16,652,700	27,000	-200 (-0.74%)	13.31	1.55	2,028	172,699
6	TCB	6,356,400	24,300	-50 (-0.21%)	4.63	1.19	5,254	171,676
7	VHM	2,668,000	40,950	300 (0.74%)	8.73	0.83	4,691	168,199
8	GAS	350,100	68,100	-300 (-0.44%)	14.10	2.67	4,831	159,536
9	VIC	1,159,200	40,700	-100 (-0.25%)	16.33	0.95	2,492	155,623
10	VPB	6,791,900	19,100	-50 (-0.26%)	11.38	1.07	1,679	151,538

TÓP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	↓ Vốn hóa	% vốn hóa	% Index (D)	% Index (YTD)
Tất cả	7,067,781.80	100%	+0.21%	+45.33%
Tài chính	2,469,486.15	34.94%	+0.03%	+20.36%
> Tổ chức tín dụng	2,135,349.99	30.21%	-0.04%	+21.98%
> Dịch vụ tài chính	256,930.32	3.64%	+0.83%	+5.79%
> Bảo hiểm	77,205.84	1.09%	-0.72%	+30.93%
Công nghiệp	845,135.33	11.96%	+0.44%	+92.37%
> Vận tải	597,961.31	8.46%	+0.63%	+130.89%
> Tư liệu sản xuất	210,717.71	2.98%	+0.17%	+21.93%
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	36,456.31	0.52%	-1.04%	+133.32%
Bất động sản	839,753.59	11.88%	+0.18%	-1.52%
Tiêu dùng thiết yếu	727,654.29	10.30%	+0.99%	+48.27%
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	715,588.60	10.12%	+1.02%	+48.79%
> Đồ gia dụng và cá nhân	4,064.49	0.06%	+0.97%	+29.76%
Nguyên vật liệu	618,217.75	8.75%	-0.20%	+19.68%
Tiện ích	429,935.04	6.08%	-0.07%	+3.75%
Tiêu dùng không thiết yếu	372,407.59	5.27%	+0.40%	+29.32%
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	265,478.75	3.76%	+0.39%	+34.43%
> Hàng tiêu dùng và trang trí	90,818.67	1.28%	+0.54%	+24.49%
> Dịch vụ tiêu dùng	9,284.72	0.13%	-0.59%	-8.67%
> Xe và linh kiện	6,825.46	0.10%	+0.17%	-9.96%
Viễn thông	358,531.44	5.07%	+0.63%	+305.17%
> Viễn thông	342,357.49	4.84%	+0.70%	+378.59%
> Truyền thông giải trí	16,173.95	0.23%	-0.91%	-29.33%
Công nghệ thông tin	231,853.38	3.28%	+0.38%	+77.85%
> Phần mềm	231,030.44	3.27%	+0.38%	+78.26%
> Phần cứng	695.23	0.01%	+0.24%	+8.29%
> Bán dẫn	127.71	0.00%	0%	+1.59%
Năng lượng	106,715.28	1.51%	-1.40%	+37.89%
Chăm sóc sức khỏe	68,091.96	0.96%	-0.34%	+29.33%
> Dược phẩm - sinh học	64,061.66	0.91%	-0.32%	+32.26%
> Chăm sóc sức khỏe	4,030.30	0.06%	-0.72%	-7.22%



Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 1.22 điểm (+ 0.10%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Thực phẩm đồ uống và thuốc lá, đồ gia dụng và cá nhân, dịch vụ tài chính, viễn thông, vận tải, hàng tiêu dùng và trang trí, phân phối bán lẻ hàng lâu bền, phần mềm, bất động sản ... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như MCH, VNM, QNS, KDC, ANV, HAG, LIX, NET, SSI, VCI, HCM, VIX, BSI, VDS, VGI, CTR, ACV, HVN, HAH, GEX, TLG, VGT, MSH, PNJ, FRT, FPT, CMG, VHM, BCM, KDH, IDC, KBC, SIP... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VNM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu hoàn thành sóng 3 giảm giá và đang trong sóng 4 đối kháng với mục tiêu 66 – 69;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(ii) HAG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá cổ phiếu vẫn trong vùng tái tích lũy sau nhịp tăng. Hỗ trợ hiện tại là vùng giá 12 và giá mục tiêu cho nhịp tăng giá này là vùng giá 14 – 15;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(iii) SIP tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 92 – 107;
- ✓ Trong kỳ tái cơ cấu ETF này SIP dự kiến được các quỹ ETF mua vào 7,1 triệu cổ phiếu và việc khối ngoại đang mua vào như hiện tại là động lực đẩy giá cổ phiếu tăng giá;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(iv) KDH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ đà tăng của cổ phiếu – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 37;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(iv) MSH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 57;
- ✓ Chúng tôi ước tính Q4/2024, MSH sẽ có mức lãi ròng từ 140 – 160 tỷ đồng;
- ✓ Xuất khẩu tháng 10/2024 của MSH vào khoảng 24 triệu USD;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(2) Năng lượng, chăm sóc sức khỏe, bảo hiểm, nguyên vật liệu, tổ chức tín dụng... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như BSR, PVS, TNH, BVH, BMI, HPG, GVR, DCM, DPM, MSR, BMP, VCS, DPR, AAA, GDA, CTG, TCB, VPB... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) HPG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 4 giảm giá với hỗ trợ là 27;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(ii) DPM giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sau khi có phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều – Cổ phiếu đã điều chỉnh giảm giá;
- ✓ Về cơ bản DPM đi ngang trong biên độ giá khá rộng là 33-38;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(iii) CTG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình vận động ngắn hạn của CTG là kiểu Rally – Base – Rally. Hiện tại cổ phiếu đang tạo Base với hỗ trợ giá quanh vùng 36;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(iv) TCB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Near Doji”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình vận động tăng giá kiểu cóc tay cầm – Tín hiệu tích cực dài hạn;
- ✓ Sóng 3 tăng giá có mục tiêu là 26 – 27;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Chuỗi đi ngang sẽ vẫn tiếp tục ?

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 217 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: SSI, HDB, SIP, VIX, KDH, IDC, VCI, FRT, KBC, HAH... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HPG, BID, PDR, DIG, MSN, CMG, VCB, MWG, E1VFN30... Vẫn chưa có nhiều điểm nhấn trong các giao dịch mua bán ròng của khối ngoại lúc này. Xu thế bán ròng vẫn chưa chấm dứt dù quy mô cũng đã giảm nhiều so với cách đây mấy tháng.

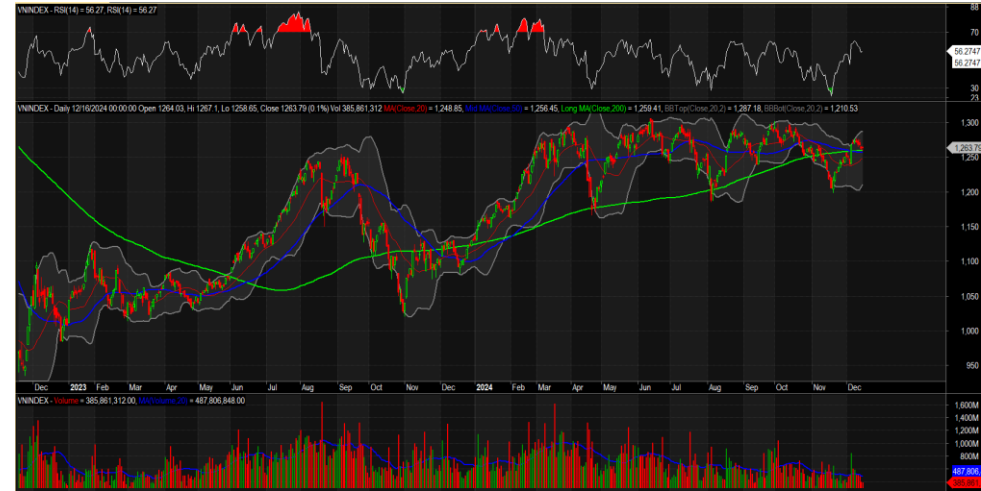
(ii) Xét trong ngắn hạn, có thể nói ngày bùng nổ theo đà 6/12/2024 đã thất bại. Tuy nhiên, các phiên giảm điểm gần đây dù khá tiêu cực nhưng vẫn chưa có cây nến giảm mạnh xóa hoàn toàn cây nến xanh ngày bùng nổ theo đà. Với kiểu giao dịch như hiện tại, có lẽ chúng ta vẫn đang lặp lại mô hình cuối năm 2013 là nửa cuối năm vẫn là xu hướng đi ngang là chủ đạo.

(iii) Về xu hướng dòng tiền chúng ta thấy dòng tiền cơ bản giao dịch yếu có xu hướng tập trung theo mã đơn lẻ nhiều hơn là theo ngành. Các cổ phiếu vốn hóa lớn đa phần thay nhau tăng điểm nhẹ trong khi đó hiệu suất cao hơn thường xuất hiện ở nhóm vốn hóa vừa và nhỏ (Không phải các mã quốc dân). Chúng tôi cho rằng xu hướng này có thể tiếp tục kéo dài tới hết tháng 12.

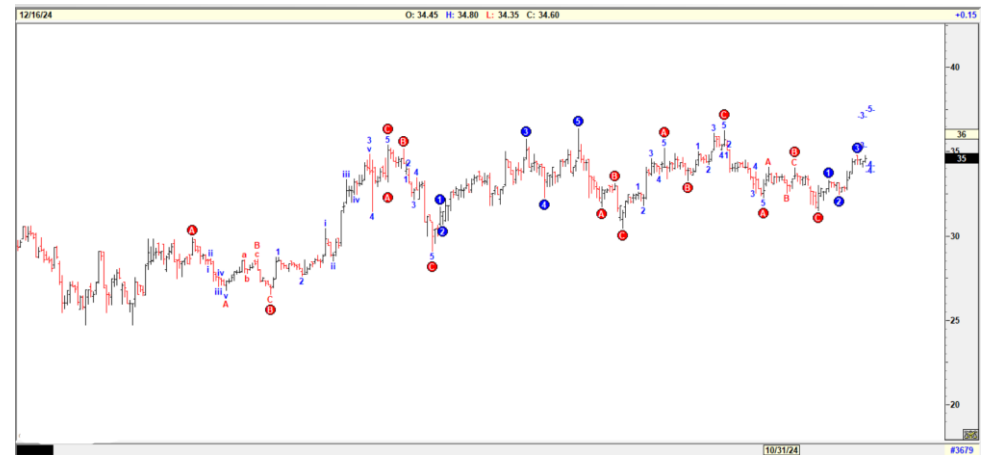
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 06 mã cho tín hiệu mua, 12 mã cho tín hiệu bán, 12 mã cho tín hiệu đi ngang. STB, BCM, BID, VIB... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 25% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ tăng điểm với giá đóng cửa cao thấp giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 3. Hỗ trợ là 1,230 điểm và kháng cự là 1,300 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu KDH



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	480.15	479.93	480.37	YES	482.87	485.15	487.87	490.15	477.87	475.15	472.87	470.15
HNXINDEX	226.89	226.82	226.97	YES	227.93	228.81	229.85	230.73	226.01	224.97	224.09	223.05
UPINDEX	92.64	92.64	92.64	YES	92.9	93.17	93.43	93.7	92.37	92.11	91.84	91.58
VN30	1330.76	1330.23	1331.29	YES	1336.46	1341.09	1346.79	1351.42	1326.13	1320.43	1315.8	1310.1
VNINDEX	1263.18	1262.88	1263.49	YES	1267.71	1271.63	1276.16	1280.08	1259.26	1254.73	1250.81	1246.28
VNXALL	2051.79	2051.79	2051.79	YES	2051.79	2051.79	2051.79	2051.79	2051.79	2051.79	2051.79	2051.79
VN30F1M	1333.53	1332.8	1334.27	YES	1339.87	1344.73	1351.07	1355.93	1328.67	1322.33	1317.47	1311.13
VN30F1Q	1338.73	1338.15	1339.32	YES	1343.57	1347.23	1352.07	1355.73	1335.07	1330.23	1326.57	1321.73
VN30F2M	1340.17	1339.75	1340.58	YES	1344.83	1348.67	1353.33	1357.17	1336.33	1331.67	1327.83	1323.17
VN30F2Q	1343.33	1343.15	1343.52	YES	1350.37	1357.03	1364.07	1370.73	1336.67	1329.63	1322.97	1315.93
BCM	67.53	67.3	67.77	NO	68.47	68.93	69.87	70.33	67.07	66.13	65.67	64.73
ACB	25.15	25.15	25.15	YES	25.25	25.35	25.45	25.55	25.05	24.95	24.85	24.75
BID	46.9	46.97	46.82	NO	47.1	47.45	47.65	48	46.55	46.35	46	45.8
BVH	52.53	52.65	52.42	NO	52.87	53.43	53.77	54.33	51.97	51.63	51.07	50.73
CTG	36.38	36.45	36.32	NO	36.57	36.88	37.07	37.38	36.07	35.88	35.57	35.38
GVR	31.28	31.33	31.24	NO	31.52	31.83	32.07	32.38	30.97	30.73	30.42	30.18
GAS	68.27	68.35	68.18	NO	68.43	68.77	68.93	69.27	67.93	67.77	67.43	67.27
FPT	150	150.05	149.95	YES	150.5	151.1	151.6	152.2	149.4	148.9	148.3	147.8
HDB	23.67	23.63	23.71	NO	23.83	23.92	24.08	24.17	23.58	23.42	23.33	23.17
HPG	27.07	27.1	27.03	NO	27.28	27.57	27.78	28.07	26.78	26.57	26.28	26.07
MBB	24.15	24.17	24.13	NO	24.3	24.5	24.65	24.85	23.95	23.8	23.6	23.45
MSN	71.23	71.3	71.17	YES	71.57	72.03	72.37	72.83	70.77	70.43	69.97	69.63
MWG	60.87	60.8	60.93	NO	61.53	62.07	62.73	63.27	60.33	59.67	59.13	58.47
PLX	38.78	38.83	38.74	NO	38.92	39.13	39.27	39.48	38.57	38.43	38.22	38.08
POW	12.35	12.32	12.37	NO	12.45	12.5	12.6	12.65	12.3	12.2	12.15	12.05
SAB	57.37	57.4	57.33	YES	57.53	57.77	57.93	58.17	57.13	56.97	56.73	56.57
SHB	10.38	10.38	10.39	YES	10.47	10.53	10.62	10.68	10.32	10.23	10.17	10.08
SSB	17.25	17.23	17.27	NO	17.4	17.5	17.65	17.75	17.15	17	16.9	16.75
SSI	26.02	25.98	26.06	NO	26.28	26.47	26.73	26.92	25.83	25.57	25.38	25.12
TCB	24.27	24.25	24.28	YES	24.43	24.57	24.73	24.87	24.13	23.97	23.83	23.67
STB	34.02	33.97	34.06	NO	34.18	34.27	34.43	34.52	33.93	33.77	33.68	33.52
TPB	16.25	16.27	16.23	NO	16.35	16.5	16.6	16.75	16.1	16	15.85	15.75
VHM	40.88	40.85	40.92	YES	41.22	41.48	41.82	42.08	40.62	40.28	40.02	39.68
VCB	93.07	93.05	93.08	YES	93.23	93.37	93.53	93.67	92.93	92.77	92.63	92.47
VIB	19.28	19.28	19.29	YES	19.37	19.43	19.52	19.58	19.22	19.13	19.07	18.98
VJC	101.83	101.75	101.92	YES	102.57	103.13	103.87	104.43	101.27	100.53	99.97	99.23
VIC	40.73	40.75	40.72	YES	40.87	41.03	41.17	41.33	40.57	40.43	40.27	40.13
VPB	19.1	19.1	19.1	YES	19.2	19.3	19.4	19.5	19	18.9	18.8	18.7
VRE	17.32	17.33	17.31	YES	17.43	17.57	17.68	17.82	17.18	17.07	16.93	16.82
VNM	64.8	64.7	64.9	NO	65.4	65.8	66.4	66.8	64.4	63.8	63.4	62.8

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
DIG	16,866,300	7,966,670	212	-1.95
MST	5,991,900	2,913,490	206	4.48
GEE	5,237,800	123,460	4,243	0
BGE	2,565,700	189,240	1355.79	-0.98
SIP	2,104,300	772,360	272	2.79
DST	1,269,700	277,270	458	9.76
LDP	1,018,800	39,540	2576.63	1.94
E1VFN30	860,800	215,750	399	-0.17
GSP	806,700	161,890	498	3.38
CLX	685,000	186,410	367.47	2.48
LSS	644,600	293,960	219	-2.54
PAC	636,300	241,070	264	-2.99
SHI	560,500	219,480	255	0.68
DFF	514,700	149,010	345	5.88
AGM	468,700	184,520	254.01	-4.34
VHG	453,300	206,470	220	0
CMS	429,300	144,310	297	-5.66
CTF	327,700	75,910	432	0.23
APG	325,400	162,550	200	-0.11
MDG	303,000	16,140	1877.32	-2.54
TCI	189,300	60,730	312	3.07
SVD	148,400	59,340	250	-3.48
G36	137,300	60,830	226	-1.54
SDA	123,600	36,370	340	2.04
PTC	111,900	52,460	213.31	1.75
VTR	102,400	30,120	340	0.44
MCH	97,600	43,380	225	2.74
TTG	91,600	18,720	489	-7.33
ABI	89,300	34,850	256	1.96
SDT	88,900	17,110	520	5.26
UDC	84,300	10,830	778	11.43
CHP	84,200	39,980	211	-0.45
TV1	82,000	25,970	316	0
SMA	79,500	10,080	789	0
VIN	65,000	2,930	2,218	-5.88
THG	61,000	22,050	277	-0.55
TCL	52,500	21,370	246	0
SD3	52,200	2,670	1,955	8.33
HMS	43,400	14,270	304	-0.27
HDM	37,400	10,050	372	0

- Lưu ý: DIG, MST...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
9-Dec	VHC	Mua	≤ 74.5	10% -20%	Buy Kumo Break out/Xuất khẩu cá tra tăng mạnh về sản lượng và giá trị
9-Dec	HQC	Mua	≤ 3.4	10% -20%	Phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều/Mô hình đáy vòng/Cổ phiếu có tính đầu cơ cao

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Trong tuần từ 09/12 - 13/12, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng – giảm đan xen. Chốt ngày 13/12, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.264 VND/USD, tăng 09 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN tiếp tục niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.400 VND/USD và tỷ giá bán giao ngay ở mức 25.450 VND/USD. Tỷ giá LNH trong tuần từ 09/12 - 13/12 giảm phiên đầu tuần rồi tăng trở lại. Kết thúc phiên 13/12, tỷ giá LNH đóng cửa tại 25.403, tăng 14 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do diễn biến theo xu hướng giảm. Chốt phiên 13/12, tỷ giá tự do giảm 140 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 25.550 VND/USD và 25.650 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Tuần từ 09/12 - 13/12, lãi suất VND LNH tăng đầu tuần và chỉ giảm phiên cuối tuần. Chốt ngày 13/12, lãi suất VND LNH giao dịch ở mức: ON 4,08% (+0,08 đpt); 1W 4,43% (+0,16 đpt); 2W 4,58% (+0,11 đpt); 1M 5,12% (+0,35 đpt). Lãi suất USD LNH biến động nhẹ trong tuần qua. Phiên 13/12, lãi suất USD LNH, giao dịch tại: ON 4,61% (+0,01 đpt); 1W 4,66% (không thay đổi); 2W 4,71% (không đổi) và 1M 4,75% (-0,01 đpt).
- Thị trường mở:** Trên thị trường mở tuần qua từ 09/12 - 13/12, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 51.000 tỷ đồng, lãi suất giữ ở mức 4,0%. Có 50.999,89 tỷ đồng trúng thầu, có 30.000 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua trên kênh cầm cố. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN đầu thầu lãi suất ở 2 kỳ hạn 14 ngày và 28 ngày. Có 14.750 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 14 ngày, lãi suất ở mức 4,0%, có 2.200 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 28 ngày, lãi suất ở mức 4,0%. Có 2.550 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn trong tuần qua. Như vậy, NHNN bơm ròng 6.599,89 tỷ đồng ra thị trường trong tuần qua bằng kênh thị trường mở. Có 50.999,89 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, có 51.005 tỷ đồng tín phiếu NHNN lưu hành trên thị trường.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

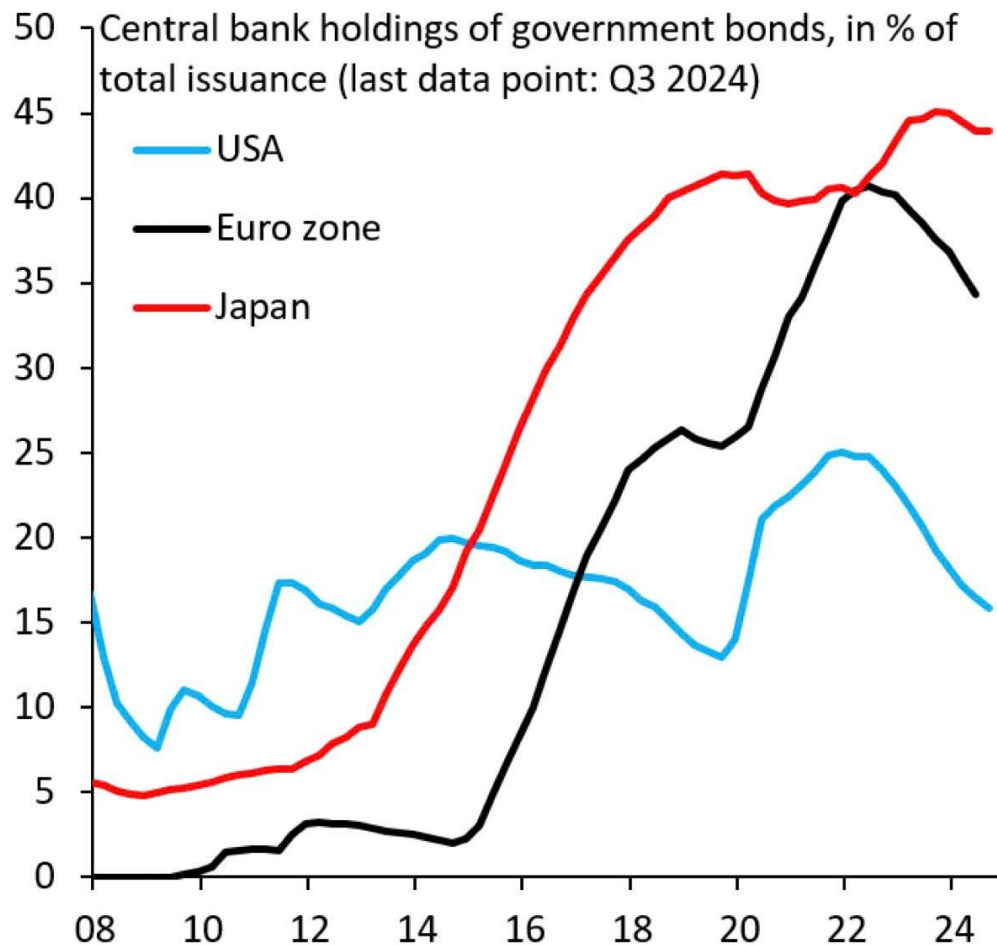
- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

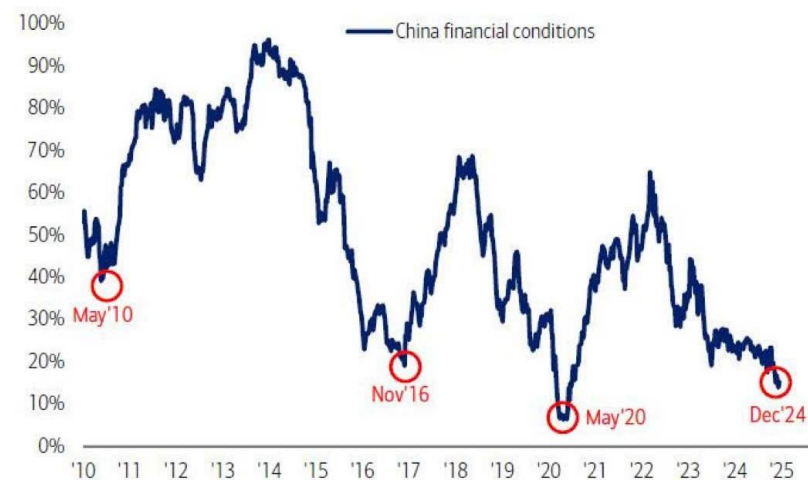
BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

% trái phiếu chính phủ được nắm giữ bởi các NHTW



Trung Quốc tiếp tục nới lỏng chính sách tiền tệ

Chart 5: China financial conditions easiest since Jun'20
China financial conditions



Source: BofA Global Investment Strategy, Bloomberg. *average of percentile ranks of China 10-year government bond yield, renminbi, and oil price since 2010.

BofA GLOBAL RESEARCH

Nvidia đang có mô hình đỉnh vòng trên đồ thị giờ



Tesla thiết lập chuỗi tăng Parabol



Exon Mobil bước vào chu kỳ điều chỉnh ?



Nasdaq tiếp tục xu hướng tăng giá mạnh



Kết luận: Dự báo Nasdaq sẽ tiếp tục tăng giá trong khi đó DowJones sẽ có xu hướng giảm.

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

